CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	5,480 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.2%	**5.4%**	**-12.7%**

Q3/25

ROE -2.8% +/- YoY ▼ 18.4%

Q3/25

DT thuần 38.6 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 4.90 ▲ 14.5% YoY ▲ 20.2 ▲ 110%

9T 2025

DT thuần 81.5 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 47.6 ▲ 140%

Q3/25

LN gộp 0.38 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 8.31 ▼ 95.6% YoY ▼ 6.34 ▼ 94.3%

9T 2025

LN gộp 9.29 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 1.81 ▲ 24.2%

Q3/25

LN thuần -11.1 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 9.41 ▼ 555% YoY ▼ 233 ▼ 105%

9T 2025

LN thuần -22.4 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 205 ▼ 112%

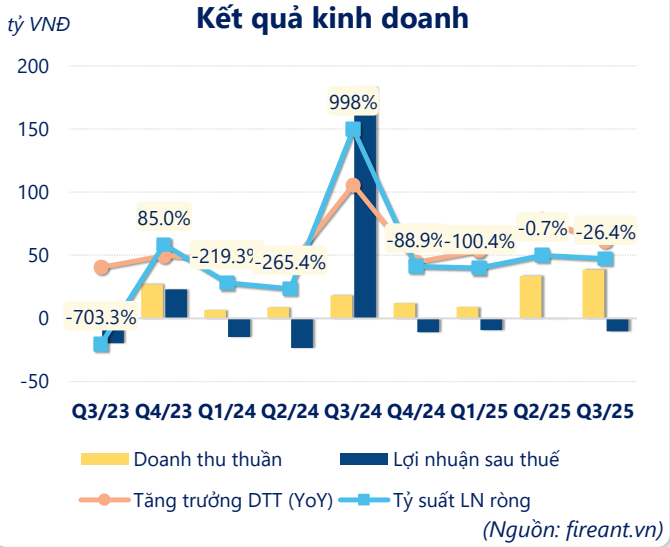
Q3/25

LN sau thuế -10.2 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 9.96 ▼ 4137% YoY ▼ 193 ▼ 106%

9T 2025

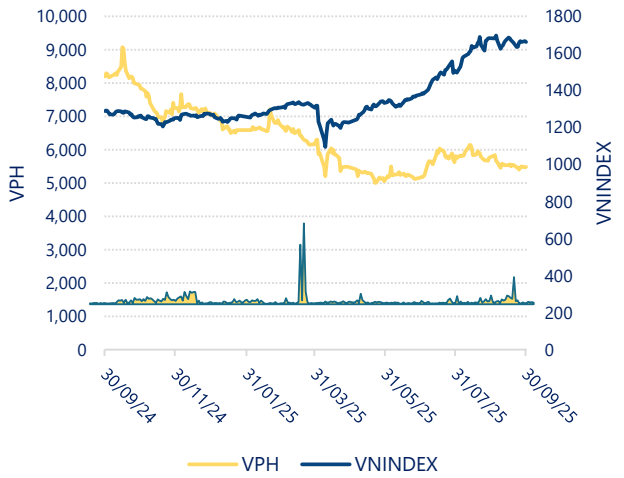
LN sau thuế -19.6 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 165 ▼ 114%

Kết quả kinh doanh



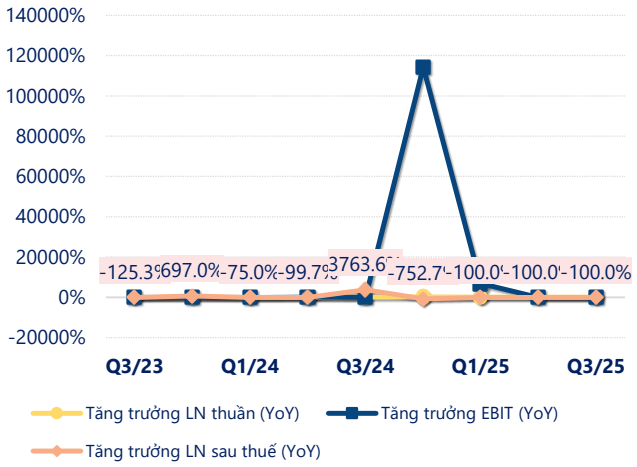
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



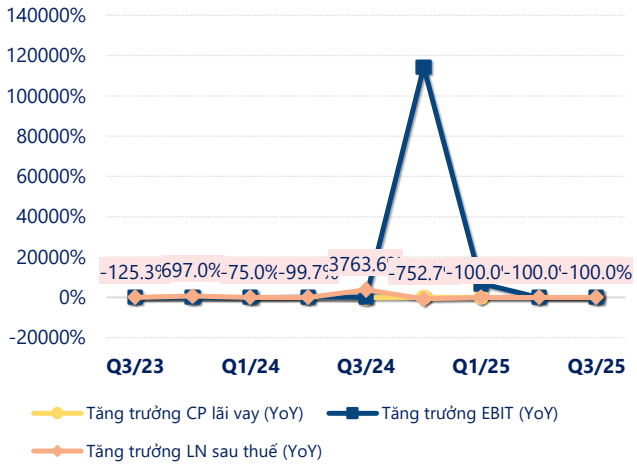
CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

Tăng trưởng lợi nhuận



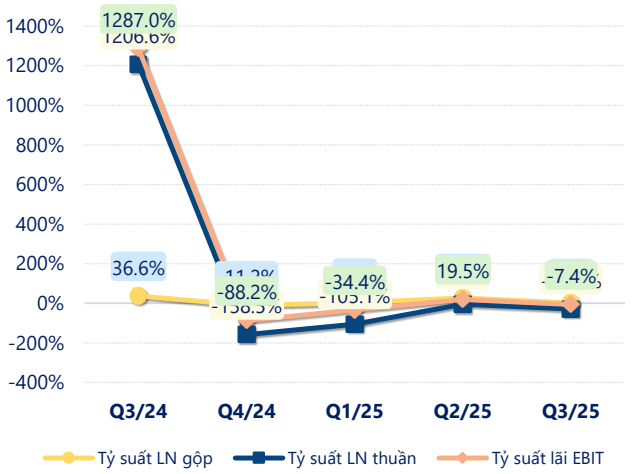
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



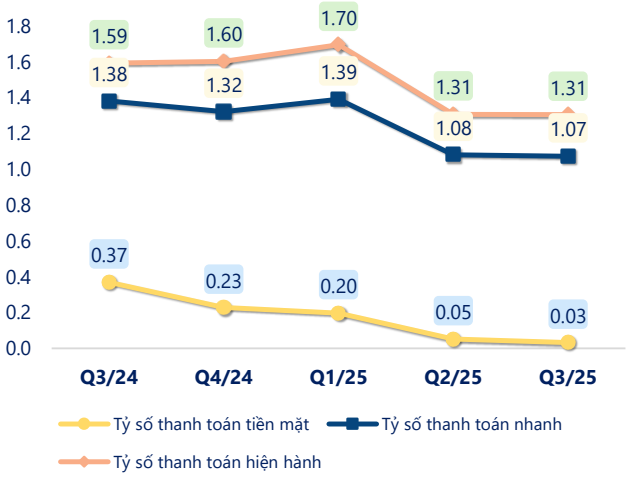
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



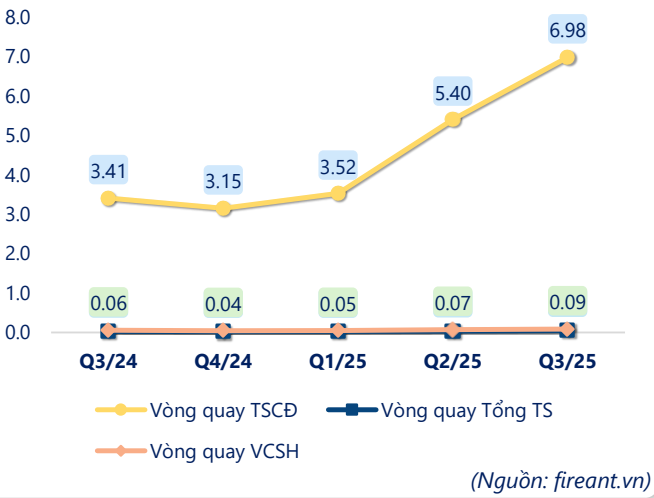
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



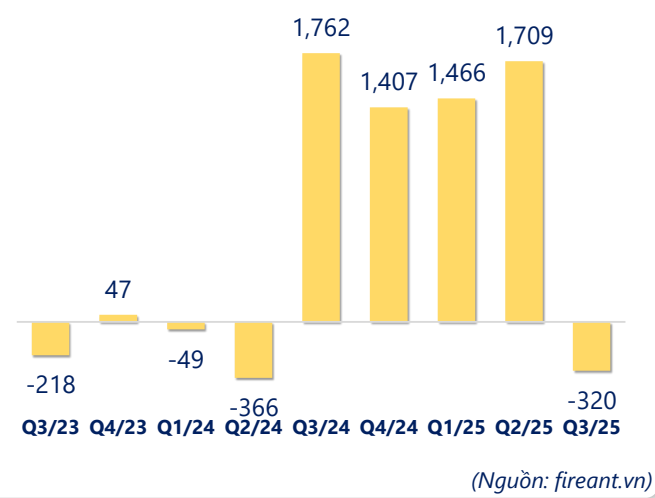
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

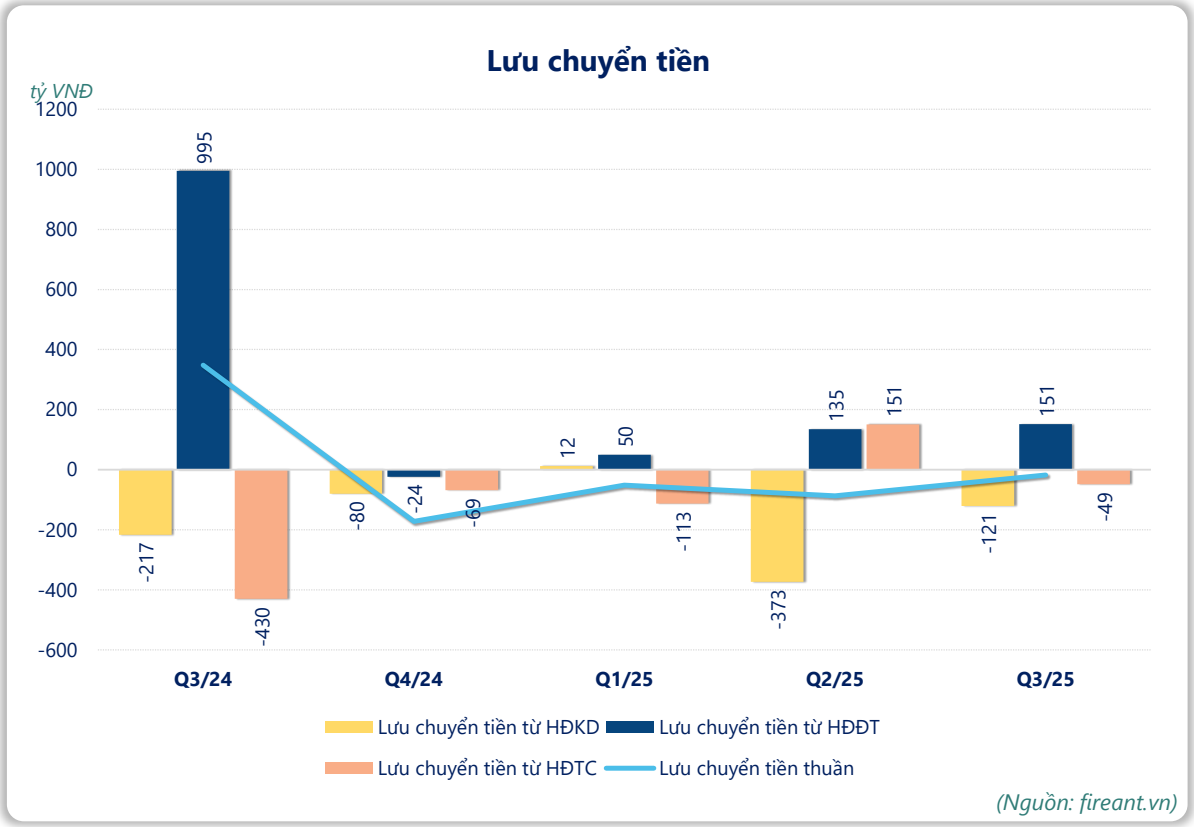


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**38.6**	**18.4**	**110%**	**81.5**	**33.9**	**140%**
Giá vốn hàng bán	38.2	11.7	226%	72.2	26.5	173%
Lợi nhuận gộp	0.38	6.72	-94.3%	9.29	7.48	24.2%
Doanh thu HĐTC	5.29	356	-98.5%	18.6	372	-95.0%
Chi phí TC	7.37	90.3	-91.8%	20.2	126	-83.9%
Chi phí lãi vay	7.37	14.3	-48.5%	20.2	49.5	-59.2%
LN trong công ty LKLD	**-0.11**	**-0.14**	**18.0%**	**-0.33**	**-0.30**	**-11.5%**
Chi phí bán hàng	0	40.2	-100%	0.13	40.2	-99.7%
Chi phí QLDN	**9.25**	**10.2**	**-9.3%**	**29.7**	**30.1**	**-1.6%**
LN thuần từ HĐKD	-11.1	222	-105%	-22.4	183	-112%
Lợi nhuận khác	**0.86**	**0.46**	**86.7%**	**2.78**	**1.41**	**96.9%**
LN trước thuế	-10.2	222	-105%	-19.6	184	-111%
Lợi nhuận sau thuế	**-10.2**	**183**	**-106%**	**-19.6**	**145**	**-114%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-10.2**	**183**	**-106%**	**-19.6**	**145**	**-113%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)